

DANH SÁCH HỌC SINH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐỢT 3, NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐBT ngày /6/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bình Thuận)

I. Trình độ đào tạo trung cấp

STT	Mã học sinh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
1	23051243	K' Thị	Dung	05/03/2008	Nữ	Cơ Ho	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ may	6.94	2.58	Khá	Khá	Trung cấp Công nghệ May K23	
2	23010014	Huỳnh Thị Thùy	Duyên	04/08/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ may	7.99	3.34	Giỏi	Tốt	Trung cấp Công nghệ May K23	
3	23051250	Nguyễn Đàm Thị Kiều	Ngân	02/09/2008	Nữ	Cơ Ho	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ may	7.18	2.72	Khá	Khá	Trung cấp Công nghệ May K23	
4	23010013	Trần Mai Như	Phuong	13/06/2005	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ may	7.80	3.17	Giỏi	Tốt	Trung cấp Công nghệ May K23	
5	23010011	Huỳnh Thị Linh	Thu	01/11/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ may	7.39	2.85	Khá	Khá	Trung cấp Công nghệ May K23	
6	23041012	Lê Thị Thanh	Thùy	11/03/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ may	8.15	3.32	Giỏi	Tốt	Trung cấp Công nghệ May K23	
7	23010015	Hồ Ngọc	Trân	13/03/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ may	8.00	3.17	Giỏi	Tốt	Trung cấp Công nghệ May K23	
8	23051252	Trần Thị	Yến	02/06/2007	Nữ	Cơ Ho	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ may	6.26	2.09	Trung bình	Khá	Trung cấp Công nghệ May K23	
9	2200196	Diệp Tấn	Bình	18/03/2007	Nam	Hoa	Bình Thuận	2022-2024	Công nghệ ô tô	6.52	2.29	Trung bình	Khá	Trung cấp Công nghệ ô tô K17-2	
10	2100260	Nguyễn Ngọc	Hung	24/08/2006	Nam	Kinh	Bình Thuận	2021-2023	Điện công nghiệp	6.33	2.02	Trung bình	Trung bình	Trung cấp Điện công nghiệp K16	
11	2100242	Nguyễn Hoàng	Phúc	16/03/2006	Nam	Kinh	Bình Thuận	2021-2023	Điện công nghiệp	6.21	2.05	Trung bình	Trung bình	Trung cấp Điện công nghiệp K16	
12	23010131	Bùi Văn	An	29/09/2000	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Điện công nghiệp	9.28	3.89	Xuất sắc	Xuất sắc	Trung cấp Điện công nghiệp K23	
13	23041029	Lê Quốc	Cường	07/01/2007	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Điện công nghiệp	7.20	2.82	Khá	Khá	Trung cấp Điện công nghiệp K23	

STT	Mã học sinh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
14	23010142	Đặng Công	Minh	16/07/2002	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Điện công nghiệp	7.51	2.78	Khá	Khá	Trung cấp Điện công nghiệp K23	
15	23041037	Trương Anh	Tài	19/01/2006	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Điện công nghiệp	7.70	3.05	Giỏi	Tốt	Trung cấp Điện công nghiệp K23	
16	23010130	Nguyễn Anh	Triều	18/05/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Điện công nghiệp	6.87	2.38	Trung bình	Khá	Trung cấp Điện công nghiệp K23	
17	23010141	Trần Anh	Tuấn	11/12/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Điện công nghiệp	7.18	2.55	Khá	Tốt	Trung cấp Điện công nghiệp K23	
18	23041040	Võ Anh	Tuấn	24/04/2006	Nam	Kinh	Phú Yên	2023-2025	Điện công nghiệp	7.30	2.65	Khá	Tốt	Trung cấp Điện công nghiệp K23	
19	2200339	Lê Khánh	Tuyền	20/12/2006	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2024	Kế toán doanh nghiệp	6.58	2.21	Trung bình	Tốt	Trung cấp Kế toán doanh nghiệp K17	
20	2200346	Nguyễn Văn	Trường	31/05/2007	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2024	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.70	2.44	Trung bình	Khá	Trung cấp Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí K17-2	

Danh sách này có 20 học sinh./.

II. Trình độ đào tạo cao đẳng

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
1	2015103030012	Nguyễn Quốc	Phong	02/04/2002	Nam	Kinh	Bình Thuận	2021-2024	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6.75	2.41	Trung bình	Khá	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K21	
2	2000435	Phan Trung	Tuấn	31/12/2002	Nam	Kinh	Bình Thuận	2020-2023	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.30	2.03	Trung bình	Trung bình	CĐ KTML&ĐHKK K15	
3	2100273	Trần Ngọc	An	01/08/2003	Nam	Kinh	Đồng Nai	2021-2024	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.96	2.55	Khá	Khá	CĐ KTML&ĐHKK K16	
4	2100328	Trần Văn	Huy	26/01/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2021-2024	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7.20	2.62	Khá	Trung bình	CĐ KTML&ĐHKK K16	
5	2200459	Ngô Tiến	Đạt	16/11/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7.63	3.01	Khá	Tốt	CĐ KTML&ĐHKK K17	Hạ bậc

STT	Mã học sinh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
6	2200430	Nguyễn Thanh	Diệt	15/02/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7.56	2.97	Khá	Tốt	CĐ KTML&ĐHKK K17	
7	2200588	Ngô Ngọc Thái	Dương	17/07/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.81	2.51	Khá	Khá	CĐ KTML&ĐHKK K17	

Danh sách này có 07 sinh viên./.